

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2020

Số: 05/HĐKT-TV-CNKC-HC

Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực Đốc Cửa Khuôn, thôn Quỳnh Cả, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ:

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;
 - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.
 - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
 - Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.
 - Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.
 - Thông tư số 45/2016/TT - BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.
 - Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 8 tháng 10 năm 2020 về việc Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp mặt bằng) tại khu vực Dốc Cửa Khuôn, thôn Quỳnh Cả, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
 - Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm Triển khai công nghệ Khoáng chất;
 - Căn cứ theo yêu cầu của Công ty TNHH Vận tải Hoàng Cơ;
- Hôm nay, ngày 08 tháng 10 năm 2020, tại Văn phòng TNHH Vận tải Hoàng Cơ, chúng tôi gồm:

1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi là bên A)

- Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG CƠ**
 - Đại diện: Ông *Nguyễn Văn Cơ* - Chức vụ: **Giám đốc**
 - Địa chỉ: phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
 - Điện thoại: 0976622345
 - Mã số thuế: 2400763962

2. BÊN NHẬN THẦU (sau đây gọi là bên B)

- Tên đơn vị: **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**
- Đại diện: Ông *Lê Tiến Dũng* - Chức vụ: *Giám đốc*

- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 043 7523043

- Fax: 043.7523043;

- Tài khoản: 3100211000523; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100763608

Hai bên thống nhất cam kết thực hiện những điều dưới đây như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực Dốc Cửa Khuôn, thôn Quỳnh Cả, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cho phía Công ty TNHH Vận tải Hoàng Cơ;

Khối lượng công việc thực hiện của hợp đồng như sau:

- 1.1. Khảo sát, Lập đề án thăm dò;
- 1.2. Thi công các hạng mục của công tác thăm dò;
- 1.3. Lập báo cáo thăm dò;
- 1.4. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ (dự án, thiết kế);
- 1.5. Lập hồ sơ xin giấy phép khai thác.

ĐIỀU 2: VỀ CHẤT LƯỢNG

2.1. Đối với bên B:

1. Thu thập, tổng hợp tài liệu lập đề án thăm dò, chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
2. Thi công các hạng mục thăm dò (trắc địa, địa chất, thi công các công trình thăm dò, lấy các loại mẫu tại thực địa, gia công, phân tích...)
3. Lập báo cáo thăm dò, bảo vệ trước hội đồng các cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
4. Sao in nộp lưu trữ địa chất
5. Chịu trách nhiệm trước bên A về tính chính xác, độ tin cậy của sản phẩm khi giao nộp cho bên A.

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu hiện có về khu mỏ và của doanh nghiệp có liên quan đến dự án để bên B sử dụng trong quá trình khảo sát, lập báo cáo.
2. Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính đối với địa phương và các cơ quan quản lý của nhà nước khi thực hiện các công tác thực hiện tại điều 1.
3. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa khu mỏ.
4. Cử cán bộ theo dõi tiến độ và các hạng mục của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1 bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Đề án thăm dò và bộ bản vẽ kèm theo; số lượng: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

2. Báo cáo kết quả thăm dò đảm bảo yêu cầu quy phạm kỹ thuật hiện hành của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bộ tài liệu nguyên thủy, kết quả phân tích mẫu, báo cáo tổng kết và bộ bản vẽ kèm theo,...); số lượng: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

3. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ (dự án, thiết kế), số lượng: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

4. Bộ tài liệu xin giấy phép khai thác: số lượng: 04 bộ

Các báo cáo, tài liệu đều có bản in và bản mềm kèm theo (ghi trên đĩa CD hoặc USB).

Địa điểm giao nộp: Theo thỏa thuận

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực từ khi ký kết;

- Hợp đồng kết thúc khi bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B và bên B xuất hóa đơn theo biên bản thanh lý hợp đồng và giá trị chuyển khoản.

4.2. Thời gian thực hiện của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai công việc đến khi bên B giao nộp hồ sơ (chỉnh sửa hồ sơ) theo các mục. Không tính thời gian chờ đợi khác từ bên A và thời gian chờ phê duyệt ở các cấp. Tùy theo điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian thực hiện. Khi thay đổi thời gian của hợp đồng hai bên thông báo bằng văn bản. Thời gian dự kiến chi tiết cho từng hạng mục như sau:

- | | |
|---|----------|
| + Khảo sát, lập đề án thăm dò, in báo cáo nộp cho bên A: | 15 ngày; |
| + Thời gian chỉnh sửa đề án, in đề án nộp cho bên A: | 05 ngày; |
| + Thi công các hạng mục thăm dò: | 20 ngày; |
| + Lập báo cáo thăm dò, in báo cáo nộp cho bên A: | 20 ngày; |
| + Bảo vệ trước hội đồng, chỉnh sửa báo cáo, in nộp cho bên A: | 10 ngày; |
| + Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư, in nộp cho bên A: | 20 ngày; |
| + Lập hồ sơ khai thác mỏ, in nộp cho bên A: | 10 ngày; |

ĐIỀU 5: GIÁ HỢP ĐỒNG

Giá của hợp đồng là: **260.000.000** đồng

Thuế VAT 10% : **26.000.000** đồng

Tổng cộng: **286.000.000** đồng

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng chẵn).

ĐIỀU 6: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Về cấp vốn

Sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành, bên B tiến triển khai công việc. Bên A tạm ứng theo từng đợt, sau khi bên B hoàn thành các báo cáo kết quả các hạng mục công việc thực hiện theo hợp đồng. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **50.000.000** đồng (Năm mươi triệu đồng) để bên B tiến hành khảo sát, thu thập số liệu, tiến hành lập đề án thăm dò,

- Đợt 2: Sau khi có giấy phép thăm dò, bên A tạm ứng cho bên B số tiền : **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để bên B thi công các hạng mục thăm dò và lập báo cáo thăm dò nộp cho bên A theo nội dung ký kết tại điều 4.

- Đợt 3: Sau khi được phê duyệt trữ lượng trong báo cáo thăm dò, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để bên B tiến hành lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ để phục vụ công tác lập ĐTM và lập hồ sơ xin khai thác theo nội dung ký kết tại điều 4.

6.2. Thanh lý hợp đồng

Sau khi có giấy phép khai thác khoáng sản, nếu không có phát sinh, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng (kể cả phụ lục hợp đồng nếu phát sinh công việc) bên A chuyển nốt số tiền còn lại theo biên bản thanh lý hợp đồng. Bên B xuất hoá đơn VAT theo đúng số tiền thanh lý hợp đồng giữa hai bên và phù hợp với số tiền bên A chuyển khoản.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.
- Hai bên thống nhất cùng ký tên.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B

**TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT**

